SỞ GDĐT ĐẮK NÔNG
Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10
Khóa thi ngày 8,9,10/6/2023

Ký bởi: Sở Giáo dục và Đào tạo
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 25/06/2023 16:51:54

BẢNG GHI ĐIỂM PHÚC KHẢO BÀI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2023-2024
HỘI ĐỒNG THI: THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

TT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	MÔN PHÚC KHẢO (X)				KẾT QUẢ ĐIỂM SAU PHÚC KHẢO				
				Ngữ văn (CB)	Toán (CB)	Tiếng Anh (CB)	Môn chuyên	Văn (CB)	Toán (CB)	Anh (CB)	Môn chuyên	Tên môn chuyên
1	110761	Nguyễn Ngọc Tú Uyên	15/10/2008	x		x	x	4.50		5.80	3.75	Hóa
2	110514	Võ Thị Quỳnh Như	16/12/2008	x			x	6.00			6.25	Văn
3	110161	Trần Thị Kỳ Duyên	19/03/2008	x			x	6.00			5.50	Văn
4	110567	Nguyễn Thị Như Quỳnh	10/01/2008				x				1.50	Sinh
5	110419	Trần Trọng Nghĩa	10/07/2008		x		x		7.75		5.50	Toán
6	110770	Vũ Trần Tường Vi	30/03/2008	x	x	x	x	5.00	6.00	4.00	3.75	Địa
7	110225	Nguyễn Lương Hòa	20/11/2008	x	x		x	4.00	7.75		6.50	Toán
8	110489	Nguyễn Ngọc Nhi	07/02/2008		x		x		8.25		5.00	Toán
9	110091	Nguyễn Mạnh Cường	23/10/2008	x	x	x	x	2.50	6.00	4.40	4.50	Địa
10	110372	Chu Thị Phương Mai	01/04/2008	x		x	x	7.75		6.80	6.00	Toán
11	110004	Nguyễn Văn An	20/11/2008		x				7.50			
12	110088	Hoàng Văn Công	24/01/2008		x	x	x		7.75	8.60	6.75	Toán
13	110146	Nguyễn Thùy Dương	22/06/2008	x	x	x	x	6.50	7.75	9.40	6.10	Anh
14	110123	Nguyễn Đoàn Bảo Đức	13/02/2008	x	x	x	x	6.00	4.75	5.40	4.25	Sử
15	110009	Bùi Nguyệt Anh	28/08/2008	x				5.25				
16	110768	Phạm Thị Thu Vân	10/04/2008	x			x	5.00			5.00	Toán
17	110213	Nguyễn Chương Hiếu	17/07/2008	x	x	x	x	5.00	8.25	7.00	3.75	Lý
18	110259	Hoàng Thị Thu Hường	26/01/2008		x		x		7.50		6.45	Anh
19	110071	Nguyễn Xuân Thái Bình	05/09/2008	x		x	x	7.50		7.80	5.00	Toán
20	110553	Phạm Việt Quốc	03/10/2008				x				1.00	Sinh
21	110140	Nguyễn Văn Dũng	01/10/2008	x	x			6.50	7.75			
22	110529	Nguyễn Nguyên Gia Phú	06/10/2008				x				1.50	Sinh
23	110355	Lê Trần Tấn Lộc	04/12/2008	x	x		x	4.25	8.00		6.80	Tin
24	110791	Nguyễn Thảo Vy	11/11/2008				x				1.50	Sinh

TT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	MÔN PHÚC KHẢO (X)				KẾT QUẢ ĐIỂM SAU PHÚC KHẢO				
				Ngữ văn (CB)	Toán (CB)	Tiếng Anh (CB)	Môn chuyên	Văn (CB)	Toán (CB)	Anh (CB)	Môn chuyên	Tên môn chuyên
25	110104	HoàNg Công Danh	09/09/2008	x	x	x		3.25	4.50	8.20		
26	110666	Trần Vũ Thuận	20/03/2008	x				2.00				
27	110288	Nguyễn Thị Kim Huyền	22/05/2008	x	x	x	x	6.75	7.00	6.60	6.75	Toán
28	110652	Nguyễn Thị Minh Thư	16/05/2008		x	x	x		1.75	5.80	5.00	Địa
29	110614	Đinh Thị Thanh Thảo	27/06/2008	x			x	7.75			4.75	Văn
30	110772	Nguyễn Minh Viên	07/03/2008				x				0.75	Sinh
31	110339	Nguyễn Phan Hoài Linh	07/04/2008				x				6.25	Văn
32	110099	Đỗ Hải Đăng	12/10/2008				x				1.85	Sinh
33	110776	Đào Quang Vinh	16/01/2008	x			x	5.50			3.00	Địa
34	110450	Nguyễn Hồ Tây Nguyên	10/01/2008	x	x		x	5.75	7.25		5.50	Toán
35	110481	Đoàn Thị Kim Nhi	20/08/2008	x			x	4.50			4.00	Địa
36	110330	Phan Thị Thanh Lệ	28/07/2008				x				6.85	Anh
37	110704	Thái Thùy Trâm	23/01/2008		x		x		7.00		5.65	Anh
38	110188	Tăng Gia Hân	24/01/2008	x			x	5.00			4.00	Lý
39	110781	Lương Hoàng Vũ	04/09/2008	x			x	4.75			6.85	Hóa
40	110801	Lê Hoài Như Ý	08/06/2008	x			x	7.00			5.25	Văn
41	110750	Trần Mai Khang Tuệ	11/05/2008	x	x	x	x	4.25	7.00	5.60	5.00	Địa
42	110138	Nguyễn Tấn Dũng	14/08/2008	x	x		x	5.50	8.75		6.00	Toán
43	110594	Trần Lưu Nhật Tâm	22/03/2008			x				7.40		
44	110387	Nguyễn Thị Phương Minh	09/02/2008	x		x	x	5.75		6.40	6.00	Hóa
45	110460	Phạm Hiền Trúc Nguyên	27/10/2008		x		x		6.50		5.00	Văn
46	110398	Nguyễn Thị Hà My	12/12/2008	x			x	6.25			5.95	Anh
47	110557	Lê Võ Hoàng Quyên	15/01/2008	x			x	8.25			6.50	Văn
48	110233	Nguyễn Tấn Bảo Hoàng	03/02/2008	x			x	7.00			5.75	Hóa
49	110760	Nguyễn Ngọc Kỳ Uyên	19/04/2008	x				6.00				
50	110612	Bùi Trần Thanh Thảo	20/08/2008				x				5.75	Văn
51	110245	Nguyễn Thị Huệ	07/06/2008	x	x		x	7.50	7.00		6.50	Sử
52	110322	Đoàn Tùng Lâm	27/01/2008	X			x	8.75			5.00	Toán
53	110392	Trần Thị Thảo My	01/06/2008	x	x	x	x	5.50	5.25	6.20	6.13	Hóa
54	110617	Hồ Lê Anh Thảo	07/03/2008	x	x	x	x	5.25	5.50	5.60	3.38	Hóa
55	110766	Nguyễn Đặng Thảo Vân	14/02/2008	x				6.75				
56	110422	Trần Trọng Nghĩa	19/06/2008	x	x	x	x	5.50	6.50	8.00	5.00	Lý

TT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	MÔN PHÚC KHẢO (X)				KẾT QUẢ ĐIỂM SAU PHÚC KHẢO				
				Ngữ văn (CB)	Toán (CB)	Tiếng Anh (CB)	Môn chuyên	Văn (CB)	Toán (CB)	Anh (CB)	Môn chuyên	Tên môn chuyên
57	110608	Nguyễn Tấn Thành	22/04/2008	x		x	x	5.25		4.80	2.75	Sử
58	110175	Nguyễn Thanh Hà	12/11/2008	x			x	6.25			4.75	Toán
59	110531	Lê Hồ Thành Phúc	12/01/2008	x	x	x	x	5.25	7.50	8.00	1.50	Sinh
60	110643	Đào Thị Nhật Thu	10/07/2008				x				5.50	Văn
61	110416	Lý Nữ Hoàng Ngân	01/02/2008				x				5.65	Anh
62	110747	Trần Lê Cẩm Tú	25/04/2008	x	x			6.25	7.75			
63	110807	Phạm Hoàng Bảo Yến	19/09/2008	x			x	6.25			6.25	Văn
64	110701	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	05/01/2008		x		x		5.75		3.50	Địa

Đắk Nông, ngày 24 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM PHÚC KHẢO

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐẮK NÔNG

Phan Thanh Hải